

Bản án số: 03/2020/HS-ST
Ngày 08 - 5 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUANG BÌNH, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Thường

Ông Nguyễn Trung Thọ

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đình Nhất - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quang Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà: Ông Lù Thanh Tiến - Kiểm sát viên.

Bà Nguyễn Thị Phúc - Kiểm sát viên dự khuyết

Ngày 08/5/2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2020/TLST-HS ngày 27/3/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXXST-HS ngày 24/4/2020 đối với các bị cáo:

- Lý Văn T, sinh năm 1983, tại huyện H, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện H, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lý Ngọc K, sinh năm 1941 và bà Đặng Thị M, sinh năm 1947 (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1979 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2009; tiền án: Có 02 tiền án: Tại bản án số 26/2018/HSST ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh H xử phạt 25 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 50 tháng về tội đánh bạc; tại bản án số 04/2018/HSST ngày 03/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện HS xử phạt 18 tháng tù về tội đánh bạc; tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 07/HSST ngày 20/8/2014 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H xử phạt 6.000.000 đồng về tội đánh bạc, đã được xóa án tích; tại Quyết định số 41/QĐ ngày 12/6/2014 của Công an huyện HS xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã được xóa tiền sự. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/12/2019 đến ngày 08/01/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Phùng Văn Ch (tên gọi khác: Phùng Tà L), sinh năm 1988, tại huyện H, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn Kh, xã N, huyện H, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo:

Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phùng Sùn T, sinh năm 1948 và bà Lý Mùi S, sinh năm 1948; Vợ: Phượng Mùi M, sinh năm 1988 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2010; tiền án: Có 01 tiền án: Tại bản án số 04/2018/HSST ngày 03/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện HS xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội đánh bạc; tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 15/2015/HSST ngày 14/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện HS, tỉnh Hà Giang xử phạt 7 tháng tù cho hưởng án treo về tội đánh bạc. Do thay đổi chính sách hình sự đến ngày 26/4/2017 Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xử giám đốc thẩm, bị cáo được miễn trách nhiệm hình sự theo Nghị quyết số 144/2014/QH13; khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/12/2019 đến ngày 08/01/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Phùng Văn Ch: Bà Nguyễn Thị H – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang; có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

+ Ông Triệu Sành V, sinh năm 1966, trú tại: Thôn N, xã X, huyện Q, tỉnh Hà Giang, có mặt.

+ Bà Phùng Mùi N, sinh năm 1964, trú tại: Thôn N, xã X, huyện Q, tỉnh Hà Giang, có mặt.

+ Bà Đặng Thị P, sinh năm 1968, trú tại: Thôn N, xã X, huyện Q, tỉnh Hà Giang, có mặt.

+ Anh Triệu Mênh Ph, sinh năm 1985, trú tại: Thôn N, xã X, huyện Q, tỉnh Hà Giang, có mặt.

+ Chị Phùng Mùi Kh, sinh năm 1994, trú tại: Thôn N, xã X, huyện Q, tỉnh Hà Giang, vắng mặt, không có lý do.

+ Chị Triệu Mùi Kh, sinh năm 1974, trú tại: Thôn N, xã X, huyện Q, tỉnh Hà Giang, có mặt.

+ Chị Phan Thị X, sinh năm 1988, trú tại: Thôn N, xã X, huyện Q, tỉnh Hà Giang, có mặt.

+ Chị Đặng Mùi M, sinh năm 1970, trú tại: Thôn N, xã X, huyện Q, tỉnh Hà Giang, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 30/12/2019 Triệu Mênh Ph đang phát cây chè trên đồi thuộc thôn N, xã X, huyện Q, tỉnh Hà Giang cách nhà của Ph khoảng 100 mét thì Phùng Mùi Kh đến hỏi mua gà, Triệu Sành V đang hái chè gần đó nhìn thấy Triệu Mênh Ph và Phùng Mùi Kh đang đứng nói chuyện với nhau nên V cũng đi đến để nói chuyện cùng. Trong lúc đang đứng nói chuyện thì Ph nhìn thấy dưới gốc cây

chè gần đó có 01 chiếc bát và 01 chiếc đĩa bằng sứ nhưng không biết của ai và để từ khi nào, Ph lấy chiếc bát và đĩa ra rồi tìm lấy một mảnh cây tre, dùng dao vót cắt mảnh cây tre thành 4 quân bài hình vuông, mỗi quân bài kích thước 01x01cm. Ph dùng bột lửa ga đốt que củi thành than sau đó bôi đen một mặt các quân bài rồi cho 04 quân bài bằng tre vào đĩa, đẩy chiếc bát sứ lên xóc đoán chẵn lẻ cho vui, chơi được vài ván thì Triệu Sành V rủ Triệu Mãnh Ph và Phùng Mùi Kh đánh xóc đĩa được thua bằng tiền, Triệu Mãnh Ph và Phùng Mùi Kh đồng ý. Triệu Sành V, Triệu Mãnh Ph và Phùng Mùi Kh đánh bạc được thua bằng tiền một lúc thì có Triệu Mùi Kh, Đặng Thị P, Phùng Mùi N, Phan Thị X, Đặng Mùi M đang đi hái chè, hái rau lợn khu vực gần đó nhìn thấy đến tham gia đánh bạc. Tiếp theo Phùng Văn Ch đến nhà Triệu Mãnh Ph chơi, nghe thấy tiếng nhiều người trên đồi chè Ch đi lên xem và tham gia đánh bạc. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày Lý Văn T đến tìm Triệu Mãnh Ph để mua lá chè, T cũng lên đồi chè xem và tham gia đánh bạc. Khi đến Ch có mang theo một bảng vị để trong túi áo, trong lúc đang đánh bạc T nhìn thấy bảng vị của Ch nên lấy ra rủ mọi người đánh bạc bằng bảng vị nhưng không ai chơi. Trong quá trình đánh bạc thì Triệu Mãnh Ph và Đặng Mùi M hết tiền đi về trước, còn lại Phùng Mùi Kh, Triệu Sành V, Đặng Thị P, Triệu Mùi Kh, Phùng Mùi N, Lý Văn T, Phùng Văn Ch cùng đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa.

Hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa do một người cầm cái đặt 04 quân vị làm bằng tre lên 01 chiếc đĩa, đẩy 01 chiếc bát sứ lên đĩa rồi cầm bát đĩa xóc cho 04 quân vị ở trong lòng bát đĩa dịch chuyển, đảo lộn, khi người cầm cái xóc xong thì những người chơi bắt đầu đặt cược tiền. Phía bên phải người xóc cái được quy định là cửa chẵn, bên trái là cửa lẻ, tiền đặt cược cửa chẵn và cửa lẻ phải bằng nhau, nếu số tiền đặt cược của cửa chẵn hay cửa lẻ nhiều hơn thì người đặt cược sau phải rút tiền cược về, khi người chơi đặt cược tiền xong thì người cầm cái mở bát, nếu thấy có 4 quân đen, 4 quân trắng hoặc 2 quân trắng 2 quân đen là cửa chẵn, còn 3 quân trắng 1 quân đen hoặc 3 quân đen 1 quân trắng là cửa lẻ. Số tiền đánh từng ván do người chơi tự thỏa thuận với nhau, số tiền người chơi đặt cửa thắng được trả tương ứng với số tiền đã đặt cược. Người đặt cược ít nhất là 5.000đ/ván, nhiều nhất là 20.000đ/ván. Lúc đầu Triệu Mãnh Ph là người xóc cái, sau đó chuyển cho Phùng Mùi Kh tiếp tục xóc cái. Triệu Mãnh Ph, Phùng Mùi Kh vừa xóc cái vừa tham gia đánh bạc. Đến 15 giờ 46 phút ngày 30/12/2019 thị bị tổ công tác Công an huyện Q phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 2.987.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ và 04 quân vị, 01 bảng vị. Phùng Văn Ch, Lý Văn T, Triệu Sành V, Phùng Mùi Kh, Triệu Mùi Kh bị bắt quả tang còn Phan Thị X, Đặng Thị P, Phùng Mùi N chạy trốn đến ngày 31/12/2019 đã đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q khai nhận hành vi đánh bạc của mình.

Quá trình điều tra chứng minh được số tiền đánh bạc như sau:

Lý Văn T mang theo số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) mục đích để đi mua chè, khi tham gia đánh bạc T dùng tất cả số tiền đó đánh bạc, đánh thắng

được khoảng 100.000 đồng, toàn bộ số tiền mang theo để đánh bạc và tiền thắng bạc của Lý Văn T đã bị thu giữ trên chiếu bạc khi bị bắt quả tang.

Phùng Văn Ch mang theo số tiền 180.000 đồng để đi chơi, khi tham gia đánh bạc dùng toàn bộ số tiền để đánh bạc, đánh thắng được khoảng 300.000đ. Toàn bộ số tiền mang theo để đánh bạc và tiền thắng bạc của Phùng Văn Ch đã bị thu giữ trên chiếu bạc khi bị bắt quả tang.

Triệu Sành V mang theo số tiền 700.000 đồng khi đi hái chè, khi tham gia đánh bạc Triệu Sành V dùng số tiền 700.000 đồng để đánh bạc, đánh không rõ được hay mất. Toàn bộ số tiền mang theo để đánh bạc của Triệu Sành V đã bị thu giữ trên chiếu bạc khi bị bắt quả tang.

Phùng Mùi Kh mang theo số tiền 250.000 đồng để tìm mua gà, khi tham gia đánh bạc Phùng Mùi Kh cho Triệu Mãnh Ph vay 50.000 đồng để đánh bạc, còn lại số tiền 200.000 đồng Phùng Mùi Kh đánh thua hết.

Triệu Mùi Kh mang theo số tiền 20.000 đồng khi đi hái chè, Triệu Mùi Kh dùng số tiền này tham gia đánh bạc và đánh thua hết.

Triệu Mãnh Ph trước khi đánh bạc không có tiền, khi đánh bạc Triệu Mãnh Ph vay Phùng Mùi Kh được 50.000 đồng để đánh bạc và đánh thua hết.

Đặng Mùi M mang theo số tiền 5.000 đồng khi đi hái rau lợn, Đặng Mùi M dùng số tiền 5.000 đồng tham gia đánh bạc và đánh thua hết.

Đặng Thị P mang theo số tiền 20.000 đồng khi đi hái rau lợn, Đặng Thị P cho con dâu là Phan Thị X số tiền 10.000 đồng để đánh bạc, còn lại số tiền 10.000 đồng Đặng Thị P dùng đánh bạc và đánh thua hết.

Phan Thị X trước khi đánh bạc không có tiền, tại chiếu bạc X xin Đặng Thị P được 10.000 đồng để đánh bạc và đánh thua hết.

Phùng Mùi N khi đi hái rau lợn mang theo số tiền 20.000 đồng, Phùng Mùi N dùng số tiền này để đánh bạc và đánh thua hết.

Về vật chứng của vụ án: Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang cơ quan đã thu giữ trên chiếu bạc: 2.987.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 bát sứ; 01 đĩa sứ; 04 quân bài bằng tre khô, mỗi quân bài có kích thước 01cm x 01 cm; 01 bảng vị bằng bạt có nền màu xanh, kích thước 40cm x 50 cm, in trên nền là các hình tròn màu đen và trắng.

Theo kết luận giám định số 19/KL-PC09 ngày 08/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, kết luận: Toàn bộ số tiền 2.987.000 đồng tiền Việt Nam gửi giám định là tiền thật.

Tại bản cáo trạng số 03/CT - VKS ngày 26/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang truy tố các bị cáo Lý Văn T, Phùng Văn Ch về tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử : Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều

51, Điều 56, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lý Văn T từ 9 đến 11 tháng tù, tổng hợp hình phạt với bản án số 26/2018/HSST ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh H; xử phạt bị cáo Phùng Văn Ch từ 7 đến 9 tháng tù, tổng hợp hình phạt với bản án số 04/2018/HSST ngày 03/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện HS, tỉnh Hà Giang. Không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Ch nhất trí với tội danh, điều luật, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ nhưng không nhất trí với mức hình phạt do đại diện Viện kiểm sát đề nghị và cho rằng mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị là nặng so với hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo Ch phạm tội ít nghiêm trọng nên cần cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Ch từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng và cho bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát và xin giảm nhẹ hình phạt.

Lời khai của những người làm chứng trùng khớp với lời khai của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quang Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, sơ đồ hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Từ các chứng cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 15 giờ đến 15 giờ 46 phút ngày 30/12/2019 tại đồi chè của Triệu Mãnh Ph thuộc thôn N, xã X, huyện Q, tỉnh Hà Giang các bị cáo Lý Văn T, Phùng Văn Ch cùng với Triệu Mãnh Ph, Triệu Sánh V, Phùng Mùi Kh, Triệu Mùi Kh, Đặng Mùi M, Đặng Thị P, Phan Thị X, Phùng Mùi N đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được

thua bằng tiền. Triệu Sành V là người khởi xướng, Triệu Mệnh Ph là người chuẩn bị công cụ phạm tội là bát đĩa, quân bài. Triệu Mệnh Ph và Phùng Mùi Kh là người xóc cái. Theo lời khai của những người tham gia đánh bạc thì tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 2.255.000 đồng. Nhưng tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, cơ quan công an thu giữ trên chiếu bạc số tiền 2.987.000 nên tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc được tính là 2.987.000 đồng. Do tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc có giá trị dưới 5.000.000 đồng nên hành vi đánh bạc của Triệu Mệnh Ph, Triệu Sành V, Phùng Mùi Kh, Triệu Mùi Kh, Đặng Mùi M, Đặng Thị P, Phan Thị X, Phùng Mùi N chưa đủ cơ sở để xử lý về hình sự, quá trình điều tra cơ quan Công an huyện Q đã xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền nên Hội đồng xét xử không xem xét đến. Đối với các bị cáo Lý Văn T, Phùng Văn Ch là người đang có tiền án về tội đánh bạc, đang trong thời gian chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo. Do đó hành vi phạm tội đánh bạc lần này của các bị cáo thuộc trường hợp đã bị kết án về tội đánh bạc, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Tiền án của các bị cáo đã được xem xét là dấu hiệu cấu thành tội phạm nên các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Như vậy cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự.

[3] Đối với đề nghị của người bào chữa Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đã 02 lần được Tòa án nhân dân huyện HS xử phạt tù cho hưởng án treo về tội đánh bạc nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội trong thời gian đang chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo, việc cho bị cáo tiếp tục được hưởng án treo sẽ không đủ sức để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và công tác phòng chống tội phạm nói chung. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng không phải lần đầu nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Vì vậy đề nghị của người bào chữa không được chấp nhận.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, là một tệ nạn xã hội trực tiếp xâm phạm đến nếp sống văn minh, trật tự công cộng trong xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được rằng hành vi đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật và thường dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng khác như trộm cắp tài sản, cướp tài sản... nhưng vì ham chơi, muốn kiếm tiền nhanh chóng mà không phải lao động nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

[5] Đây là vụ án có nhiều người cùng cố ý thực hiện tội phạm, là đồng phạm nhưng không có sự phân công, câu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện. Trong vụ án này tuy các bị cáo không phải là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ phạm tội nhưng tích cực tham gia đánh bạc và đánh cho đến khi bị bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, cần phải xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Số tiền bị cáo T sử dụng đánh bạc nhiều hơn của bị cáo Ch. Vì vậy khi lượng hình bị cáo T phải chịu mức án nghiêm khắc hơn bị cáo Ch.

Mức án do Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xét thấy là cao so với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra nên cần cho các bị cáo được hưởng mức án thấp hơn mức án Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ sức răn đe giáo dục đối với các bị cáo.

[6] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ: Bị cáo T là người có nhân thân xấu. Tại bản án số 26/2018/HSST ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh H xử phạt 25 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 50 tháng về tội đánh bạc; tại bản án số 04/2018/HSST ngày 03/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện HS xử phạt 18 tháng tù về tội đánh bạc; tại bản án số 07/HSST ngày 20/8/2014 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Hà Giang xử phạt 6.000.000 đồng về tội đánh bạc, đã được xóa án tích; tại Quyết định số 41/QĐ ngày 12/6/2014 của Công an huyện HS xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã được xóa tiền sự. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà đến ngày 30/12/2019 bị cáo lại cố ý tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần cách ly bị cáo T ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung. Bị cáo phạm tội lần này đang trong thời gian chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo nên phải tổng hợp hình phạt 25 tháng tù cho hưởng án treo của bản án số 26/2018/HSST ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh H. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án theo quy định tại Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng nông thôn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, đã ly hôn hiện đang phải chăm sóc bố đẻ và nuôi con nhỏ. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo T theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Bị cáo Ch là người có nhân thân xấu. Tại bản án số 04/2018/HSST ngày 03/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện HS xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội đánh bạc; tại bản án số 15/2015/HSST ngày 14/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện HS, tỉnh Hà Giang xử phạt 7 tháng tù cho hưởng án treo về tội đánh bạc. Do thay đổi chính sách hình sự đến ngày 26/4/2017 Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xử giám đốc thẩm, bị cáo được miễn trách nhiệm hình sự theo Nghị quyết số 144/2014/QH13; khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được xóa án tích. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà đến ngày 30/12/2019 bị cáo lại cố ý tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần cách ly bị cáo Ch ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung. Bị cáo phạm tội lần này đang trong thời gian chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo nên phải tổng hợp hình phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo của bản án số 04/2018/HSST ngày 03/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện HS tỉnh Hà Giang. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án theo quy định tại

Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, đã ly hôn đang phải nuôi con nhỏ và là lao động chính trong gia đình. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Ch theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Khi quyết định hình phạt cần khấu trừ thời gian đã bị tạm giam của bản án số 26/2018/HSST ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh H và thời gian đã bị tạm giữ của hành vi phạm tội lần này cho bị cáo T là 04 tháng 17 ngày (từ ngày 28/8/2017 đến 04/01/2018 và từ ngày 30/12/2019 đến ngày 08/01/2020), khấu trừ thời gian đã bị tạm giam của bản án số 04/2018/HSST ngày 03/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện HS và thời gian đã bị tạm giữ của hành vi phạm tội lần này cho bị cáo Ch là 01 tháng 14 ngày (từ ngày 09/5/2018 đến 13/6/2018 và từ ngày 30/12/2019 đến ngày 08/01/2020), theo quy định tại Điều 33 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, các bị cáo Lý Văn T, Phùng Văn Ch đều thuộc gia đình khó khăn, nghề nghiệp làm ruộng, không có thu nhập ổn định nên không có điều kiện để thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 2.987.000 đồng; tịch thu tiêu hủy những vật chứng không có giá trị sử dụng như 01 bát sứ; 01 đĩa sứ; 04 quân bài bằng tre khô, mỗi quân bài có kích thước 01cm x 01 cm; 01 bảng vị bằng bạt có nền màu xanh, kích thước 40cm x 50 cm, in trên nền là các hình tròn màu đen và trắng.

[10] Về án phí: Bị cáo Ch là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế khó khăn và có đơn xin miễn án phí vì vậy đề nghị của người bào chữa là có cơ sở nên được chấp nhận xem xét cho bị cáo được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 56, Điều 58, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 2, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lý Văn T, Phùng Văn Ch (Phùng Tà L) phạm tội Đánh bạc.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lý Văn T 07 (bảy) tháng tù, tổng hợp hình phạt 25 tháng tù cho hưởng án treo tại bản án số 26/2018/HSST ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh H. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án là 32 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 08/5/2020, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam trước đó là 04 tháng 17 ngày (từ ngày 28/8/2017 đến 04/01/2018 và từ ngày 30/12/2019 đến ngày 08/01/2020).

Xử phạt bị cáo Phùng Văn Ch (Phùng Tà L) 06 (sáu) tháng tù, tổng hợp hình phạt 18 tháng tù tại bản án số 04/2018/HSST ngày 03/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện HS, tỉnh Hà Giang. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án là 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 08/5/2020, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam trước đó là 01 tháng 14 ngày (từ ngày 09/5/2018 đến 13/6/2018 và từ ngày 30/12/2019 đến ngày 08/01/2020).

Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự ; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 2.987.000^d (Hai triệu chín trăm tám mươi bảy nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bát sứ màu trắng có hoa văn màu xanh đỏ, đã qua sử dụng; 01 đĩa sứ màu trắng cũ, đã qua sử dụng; 04 quân vị bằng tre khô, một mặt bôi đen, một mặt đề trắng có kích thước 01cm x 01 cm; 01 bảng vị bằng bột có nền màu xanh, kích thước 40cm x 50 cm, in trên nền là các hình tròn màu đen và trắng đã qua sử dụng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Hà Giang ngày 27/3/2020.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố Tụng hình sự; khoản 1 Điều 6, điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lý Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ, (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo Phùng Văn Ch được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ngoài ra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp Hà Giang;
- Phòng PV06, PC10 Công an tỉnh;
- VKSND huyện Q;
- CA huyện Q;
- CCTHADS huyện Q;
- UBND xã T;
- UBND xã N;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, AV.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Hải Phương